

Bản án số: 158 /2020/HS-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thúy Vinh – Ông Trần Văn Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh – Thư ký TAND TP Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhật Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 123/2020/TLST-HS ngày 24/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức T - sinh ngày 21/10/1971 tại TP Vinh, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: khối Tân T 2, phường Lê M, TP Vinh, tỉnh Nghệ An, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Viết K (chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1948. Vợ là Phạm Thị Hà H, sinh năm 1975, Con: Có 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2004) Anh chị em ruột có 04 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền sự: không

Tiền án : Ngày 28/4/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thi hành xong ra tù vào ngày 01/02/2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2020 cho đến nay – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 6 giờ 45 phút ngày 31/01/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Đức T gọi điện thoại cho một người phụ nữ tên T “Quỳnh”. Qua điện thoại T đặt mua của người phụ nữ này 01 gói ma túy heroin với giá 500.000đ, chị T “Quỳnh” đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy ở khu vực phía sau bến xe Vinh cũ thuộc khối 3, phường Lê Lợi, TP Vinh. Thống

nhất xong T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius BKS 37H1 – 118.07 đi đến điểm hẹn lấy ma túy và trả tiền. Sau khi mua được ma túy T cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi đi về. Khoảng 7 giờ 25 phút ngày 31/01/2020 Nguyễn Đức T đi đến khu vực trạm dừng xe buýt đường Quang Trung trước rạp chiếu phim 12/9 thì bị tổ công tác Công an phường Hồng Sơn yêu cầu kiểm tra. Nguyễn Đức T đã thả gói ma túy vừa mua được xuống đường nơi vị trí T đang đứng thì bị công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Nguyễn Đức T 01 gói nhỏ bên ngoài bằng bao lilong màu xanh bên trong gói bằng giấy bạc thuốc lá bên trong cùng có chứa chất cục bột màu trắng, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu yamaha sirius đỏ đen BKS 37H1 – 118.07, 01 điện thoại di động nhãn hiệu intel màu đỏ đã qua sử dụng, người cùng tang vật được đưa về trụ sở Công an phường Hồng Sơn, TP Vinh lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 31/01/2020 và Kết luận giám định số 212/KL-PC09(MT) ngày 04/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức T gửi tới giám định là ma túy (heroin) có khối lượng là 0,155 gam.

Tại bản cáo trạng số 167/VKS-HS ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Vinh, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T mức án từ 18 - 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Khối lượng ma túy (heroin) thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an T phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 7 giờ 25 phút ngày 31/01/2020 tại khu vực trạm dừng xe buýt trước rạp chiếu phim 12/9 đường Quang Trung, thuộc khối 4, phường Quang Trung, TP Vinh, Nguyễn Đức T đang cất giữ trái phép 01 gói ma túy (heroin) có khối lượng 0,155 gam nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

2.2. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giấu ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về hành vi mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức bản thân kém, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xử phạt bị cáo đầu khung hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

2.3 Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

2.4. Về vật chứng: Khối lượng ma túy (heroin) thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại di động hiệu intel thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu yamaha đỏ đen BKS 37H1- 118.07 là tài sản của chị Hoàng Thị Yến, sinh năm 1978, trú tại: xóm 3, xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, chị Yến không biết bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy nên cơ quan điều tra Công an TP Vinh đã trả lại cho chị Yến nên miễn xét.

Đối với người phụ nữ tên T “Quỳnh” đã bán ma túy cho bị cáo được xác định là Nguyễn Thị K T, sinh năm 1972, trú tại khối 3, phường Lê Lợi, TP Vinh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Vinh đã tiến hành xác minh nhưng

Nguyễn Thị K T không thừa nhận bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở để xử lý.

[3] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/01/2020.

Căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong có chứa ma túy (heroin). Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự T phố Vinh theo phiếu nhập kho số NK 0246 ngày 09/4/2020.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSNDTP Vinh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;
- Chi cục THADSTP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

